

Chương 5

Các quỹ tài chính công ngoài Ngân sách Nhà Nước



Nội dung nghiên cứu chương 5

5.1. VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC QUỸ TÀI CHÍNH CÔNG NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

5.2. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA MỘT SỐ QUỸ TÀI CHÍNH CÔNG NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC



5.1. VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC QUỸ TÀI CHÍNH CÔNG NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

5.1.1. Vai trò của các quỹ tài chính công ngoài NSNN

5.1.2. Đặc điểm của các quỹ tài chính công ngoài NSNN

5.1.3. Các loại quỹ tài chính ngoài NSNN



Khái niệm

Các quỹ tài chính ngoài NSNN là các quỹ tiền tệ tập trung do Nhà nước thành lập, quản lý và sử dụng nhằm cung cấp các nguồn lực tài chính cho việc xử lý những biến động bất thường trong quá trình phát triển kinh tế xã hội và để hỗ trợ thêm cho NSNN trong trường hợp khó khăn về nguồn lực tài chính.

Vai trò

- Tạo thêm công cụ tài chính năng động để đa dạng hóa sự huy động các nguồn lực tài chính trong xã hội vào Nhà nước, qua đó tiến hành phân phối lại phục vụ cho các mục tiêu xã hội trong phát triển.
- Tạo cho Nhà nước có thêm công cụ để gia tăng nguồn lực tài chính, khắc phục những khiếm khuyết của kinh tế thị trường và chuyển dần nền kinh tế xã hội sang hoạt động theo cơ chế thị trường.

Đặc điểm của các quỹ tài chính công ngoài NSNN

- Về chủ thể: NN là chủ thể quyết định thành lập quỹ, huy động nguồn tài chính, sử dụng quỹ và tổ chức bộ máy quản lý quỹ.
- Về nguồn tài chính:
 - + Một phần trích từ NSNN
 - + Một phần huy động từ các nguồn tài chính trong XH
- Về mục tiêu sử dụng: nhằm giải quyết các biến động bất thường của nền KTXH, không có trong dự toán NSNN



5.1.3. Các loại quỹ tài chính ngoài NSNN

- *Quỹ hỗ trợ phát triển*
- *Quỹ dự trữ quốc gia*
- *Quỹ Bảo hiểm xã hội*



5.2. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA MỘT SỐ QUỸ TÀI CHÍNH CÔNG NGOÀI NSNN

5.2.1. Quỹ dự trữ quốc gia

5.2.2. Quỹ Bảo hiểm xã hội

5.2.3. Quỹ hỗ trợ phát triển

5.2.4. Các quỹ khác



5.2.1. Quỹ dự trữ quốc gia

- Khái niệm: Quỹ dự trữ QG là quỹ dự trữ chiến lược do NN quản lý và sử dụng nhằm đáp ứng các yêu cầu cấp bách về phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, đảm bảo quốc phòng, an ninh, bình ổn thị trường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và thực hiện các nhiệm vụ cấp thiết khác của NN



5.2.1. Quỹ dự trữ quốc gia

- Nguồn hình thành:
 - NSNN cấp hàng năm để mua hàng dự trữ
 - Tiền thu từ bán luân phiên đổi hàng dự trữ



5.2.1. Quỹ dự trữ quốc gia

- Sử dụng quỹ:
 - Phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,...
 - Đảm bảo quốc phòng, an ninh
 - Bình ổn thị trường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô
 - Thực hiện các nhiệm vụ cấp thiết khác của NN



5.2.1. Quỹ dự trữ quốc gia

- Tổ chức quản lý quỹ:
 - Cơ cấu tổ chức: Quỹ DTQG được tổ chức theo hệ thống dọc gồm bộ phận quản lý cấp TW trực thuộc Chính phủ và các đơn vị ở địa phương theo khu vực

Bộ Tài chính → Cục Dự trữ Quốc gia → Chi cục dự trữ QG → các đơn vị quản lý hàng dự trữ QG chuyên dùng, đặc chủng.



5.2.1. Quỹ dự trữ quốc gia

- Tổ chức quản lý quỹ:
 - Nguyên tắc quản lý:
 - + nguyên tắc tập trung thống nhất
 - + nguyên tắc bí mật
 - + Nguyên tắc sẵn sàng
 - Nội dung quản lý:
 - + Lập kế hoạch dự trữ
 - + Tổ chức thực hiện kế hoạch dự trữ
 - + Hạch toán, quyết toán quỹ
 - + Thanh tra, kiểm tra hoạt động của quỹ

5.2.2. Quỹ Bảo hiểm xã hội

- Khái niệm: Quỹ BHXH là một quỹ tài chính được tạo lập nhằm mục đích hỗ trợ về tài chính cho các đối tượng được BH khi họ mất khả năng thu nhập từ lao động (tạm thời hoặc vĩnh viễn theo luật định)



5.2.2. Quỹ Bảo hiểm xã hội

- Nguồn hình thành:
 - Người sử dụng lao động đóng góp
 - Người lao động đóng góp
 - NSNN cấp
 - Thu từ lợi tức đầu tư của quỹ nhằm bảo toàn và tăng trưởng quỹ
 - Thu từ nộp phạt của các tổ chức và cá nhân vi phạm luật BHXH
 - Nguồn vốn khác

5.2.2. Quỹ Bảo hiểm xã hội

- Sử dụng quỹ :
 - Chi trả các chế độ BHXH:
 - + Chi trợ cấp ốm đau
 - + Chi trợ cấp thai sản
 - + Chi trợ cấp tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp
 - + chi trợ cấp hưu trí
 - + Chi trợ cấp tử tuất
 - + Chi trợ cấp BH y tế
 - Chi hoạt động của bộ máy quản lý quỹ



5.2.2. Quỹ Bảo hiểm xã hội

- Tổ chức quản lý quỹ:
 - Cơ cấu tổ chức theo ngành dọc thành một hệ thống từ TW đến địa phương
 - Nội dung quản lý: theo từng quỹ riêng được cân đối thu chi độc lập
 - + Quỹ hưu trí và trợ cấp
 - + Quỹ khám chữa bệnh bắt buộc
 - + Quỹ khám chữa bệnh tự nguyện



5.2.3. Quỹ hỗ trợ phát triển

- Khái niệm:
 - Quỹ hỗ trợ phát triển là một quỹ tài chính được tạo lập nhằm thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển của NN.
 - Quỹ là một tổ chức tài chính NN phi lợi nhuận, có tư cách pháp nhân, là đơn vị hạch toán tập trung toàn hệ thống thực hiện thu chi và quyết toán theo chế độ quy định



5.2.3. Quỹ hỗ trợ phát triển

- Nguồn hình thành:
 - NSNN cấp vốn điều lệ và vốn bổ sung hàng năm dành cho mục tiêu đầu tư
 - Vốn huy động dưới hình thức vay trung và dài hạn của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước
 - Nguồn vốn nhận ủy thác cho vay đầu tư phát triển của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước



5.2.3. Quỹ hỗ trợ phát triển

- Sử dụng quỹ:
 - Cho vay đầu tư
 - Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư
 - Bảo lãnh tín dụng đầu tư
 - Trả nợ vốn vay của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Chính phủ
 - Mua bảo hiểm tài sản và các bảo hiểm khác liên quan đến vốn theo quy định
 - Sử dụng vốn nhàn rỗi để đầu tư nhằm bảo toàn quỹ



5.2.3. Quỹ hỗ trợ phát triển

- Tổ chức quản lý quỹ:
 - Cơ cấu tổ chức: NH phát triển VN
 - Nội dung quản lý:
 - + Quản lý hoạt động thu
 - + Quản lý hoạt động chi
 - + Phân phối thu nhập
 - + Thực hiện chế độ kế toán, thống kê, kiểm toán, kế hoạch tài chính

